

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 5 Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 5 Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất; đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm; đơn giá thuê đất đối với phần diện tích đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

“4. Các dự án thuê đất, thuê đất đối với phần diện tích đất có mặt nước trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành và đang trong thời gian ổn định đơn giá thuê đất thì tiếp tục ổn định đơn giá thuê đất đến hết thời gian ổn định. Trường hợp đơn giá thuê đất của thời gian ổn định đơn giá mà cao hơn đơn giá quy định tại Quyết định này thì được điều chỉnh đơn giá theo Quyết định này kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015. Đối với các dự án đang thực hiện giảm tiền thuê đất đến năm 2014 theo quy định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu, hết thời gian được giảm tiền thuê đất theo các chính sách này mà vẫn chưa hết thời gian ổn định đơn giá thuê đất thì được áp dụng đơn giá thuê đất theo quy định tại Quyết định này và áp dụng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2015”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Thuế, Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ TN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, NN&PTNT, CT, TP;
- Chi cục Thuế các huyện, TX, TP;
- Phòng TN&MT các huyện, TX, TP;
- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: HC, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thành Lợi